TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày: 21-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thao
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hồng
Ông Trương Xuân Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 26-7-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 08-9-2023, đối với các bị cáo:

- Hoàng Văn Đ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-02-1992, tại: Lục Yên, Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: C Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Hoàng Văn Q (đã chết); con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1974; Vợ: Triệu Thị O, sinh năm 1996 (đã ly hôn), Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bắt ngày 06-6-2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Lý Văn C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02-8-1983, tại: Lục Yên, Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Lý Văn B, sinh năm 1958; con bà: Lý Thị H, sinh năm 1961; Vợ: Trương Thị S, sinh năm 1987, Có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không. Các bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11-5-2023 đến ngày 07-07-2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Người bảo chữa cho bị cáo Lý Văn C:*

Bà Lý Ngọc K, sinh năm 1992 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lý Văn B, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Vắng mặt

+ Ông Bế Văn A, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Anh Bế Văn G, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Ngôn Đức H, sinh năm 1995

Nơi cú trú: Thôn R, xã P, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Đ, huyện L, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết anh Phạm Văn H thường xuyên để máy đào trên đồi không có ai trông coi nên Hoàng Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngày 04-5-2023, Hoàng Văn Đ đến nhà Lý Văn C rủ C đi trộm cắp linh kiện máy đào của anh H và C đã đồng ý. Đến khoảng 21 giờ ngày 06-5-2023, Hoàng Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21C1-316.60 đến nhà Lý Văn C và rủ C đi trộm cắp linh kiện máy đào của anh H như đã hẹn từ trước. Trước khi đi Đ cầm theo 01 túi xách bằng bao tải bên trong có cờ lê, tua vít, đèn pin, kìm bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước, C cầm theo đèn một pin. Đ điều khiển xe mô tô chở C đến khu vực gần cống thoát nước tại thôn Xiêng 1, xã Tân Lập, huyện Lục Yên rồi để xe máy ở lề đường. Đ và C đi bộ đến vị trí chiếc máy đào của anh H. Khi đến nơi, Đ bảo C đứng ở đầu dốc trông coi còn Đ dùng cờ lê tháo 02 bình ác quy của máy đào. Sau đó Đ tiếp tục tháo nắp bình dầu Diesel rồi bảo C rút dầu Diesel của máy đào, C lấy 03 can nhựa ở gần máy đào rút dầu Diesel vào ba can nhựa. Trong lúc C đang rút dầu thì Đ sử dụng tua vít mang theo cậy cửa máy đào và dùng kìm kim loại cắt dây điện lấy 01 hộp đen, 01 bơm dầu và 01 loa bluetooth. Sau khi lấy được tài sản, Đ cùng C giấu 02 bình ác quy, 03 can dầu Diesel ở một khe nước cạn cách vị trí máy đào khoảng 100m về phía trong đồi rồi dùng lá cây che lại.

Sau đó, Đ và C đi về vị trí để xe mô tô, Đ đi ở phía sau đã giấu túi xách bên trong có 01 loa bluetooth, 01 bơm dầu, 01 đèn pin của C, 01 đèn pin của Đ, cờ lê, tua vít, kìm kim loại vào bụi cây ven đường, Đ cầm hộp đen cất giấu vào cống nước gần vị trí chiếc xe mô tô rồi đi bộ về nhà C.

Đến sáng ngày 07-5-2023, Đ một mình đi đến vị trí giấu hộp đen rồi chuyển đến cất giấu ở đồi cây gần nhà C. Sau đó Hoàng Văn Đ mang xe mô tô trả cho anh Bế Văn G và đi làm. Sau khi bị phát hiện bị mất tài sản, anh Phạm Văn H đã đến cơ quan Công an để trình báo sự việc. Hoàng Văn Đ sau đó đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 06-6-2023 thì ra đầu thú. Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn Đ và Lý Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Quá trình điều tra đã thu giữ: 03 can nhựa bên trong có 60lit dầu Diesel, 02 bình ác quy máy đào, 01 hộp đen máy đào.

Tại bản kết luận định giá số: 07/KL-HĐĐG ngày 11-6-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Yên kết luận:

- 02 bình ác quy máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR có giá trị là 2.000.000 đồng

- 01 hợp đen máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR có giá trị là 25.000.000 đồng.

- 03 can nhựa bên trong có 60lit dầu Diesel trị giá 630.000 đồng

- 01 loa bluetooth Mozard X BM01 trị giá 810.000 đồng.

- 01 bơm dầu Diesel trị giá 1.116.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn Đ và Lý Văn C đã chiếm đoạt là 29.556.000 đồng.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-LY ngày 25-7-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái truy tố Hoàng Văn Đ, Lý Văn C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lý Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 10 tháng đến 16 tháng tù nhưng cho hương án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lý Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hương án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề đề Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại. Buộc các bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật theo quy định.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí sơ thẩm đối với bị cáo Lý Văn C.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn C: nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lý Văn C.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại về số tiền thiệt hại thu thập bị mất. Đề nghị Hội đồng xét xét căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ để xác định chính xác thu nhập thực tế của bị hại để từ đó quyết định mức bồi thường phù hợp.

+ Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí đối với bị cáo Lý Văn C.

- Bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường buộc các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền: 94.150.000 đồng, gồm các khoản: chi phí thuê người sửa chữa hộp đen là 12.000.000 đồng, chi phí thiệt hại ngày công lao động bị mất là 2 tháng là 80.000.000 đồng, giá trị 01 loa bluetooth là 1.400.000 đồng, giá trị 01 bơm dầu Diesel là 750.000 đồng.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại và không có tranh luận gì. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào

có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06-5-2023 tại thôn Xiêng 1, xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc trông coi, quản lý tài sản, Hoàng Văn Đ và Lý Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 bình ác quy máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR có giá trị là 2.000.000 đồng, 01 hộp đen máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR có giá trị là 25.000.000 đồng, 03 can nhựa bên trong có 60lit dầu Diesel trị giá 630.000 đồng, 01 loa bluetooth trị giá 810.000 đồng và 01 bơm dầu Diesel trị giá 1.116.000 đồng của anh Phạm Văn H. Tổng giá trị tài sản Hoàng Văn Đ và Lý Văn C đã chiếm đoạt là 29.556.000 đồng. Hành vi của các các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các các bị cáo đều là người thực hành tích cực và trực tiếp thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo Hoàng Văn Đ có vai trò lớn hơn khi vừa là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện để thực thiện tội phạm và cũng là người thực hành tích cực hơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chung nhân dân tại địa phương. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động bản thân. Các các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các các bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà chỉ vì nhu cầu cá nhân đã thực hiện tội phạm. Do đó cần có một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo được các các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, do đó xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Bị cáo Hoàng Văn Đ đã tự giác ra đầu thú nên bị cáo Đ còn được được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho các bị cáo rèn luyện, giáo dục tại cộng đồng, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lý Văn C không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là anh Phạm Văn H yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền: 94.150.000 đồng, gồm các khoản:

+ Chi phí thuê người sửa chữa hộp đen là 12.000.000 đồng

+ Chi phí thiệt hại ngày công lao động bị mất là 2 tháng x 40.000.000 đồng = 80.000.000 đồng.

+ Giá trị 01 loa bluetooth là 1.400.000 đồng.

+ Giá trị 01 bơm dầu Diesel là 750.000 đồng.

Các bị cáo đều đồng ý bồi thường theo yêu cầu bồi thường của bị hại. Bị hại và các bị cáo thống nhất mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường ½ số tiền theo yêu cầu của bị hại là 47.075.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn Đ đã nộp tạm ứng tiền bồi thường cho bị hại là 2.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên nên bị cáo Đ còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 45.075.000 đồng. Bị cáo Lý Văn C đã nộp tạm ứng tiền bồi thường cho bị hại là 10.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên nên bị cáo C còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 37.075.000 đồng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 03 can nhựa bên trong có chứa 60lit dầu Diesel, 02 bình ác quy máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR, 01 hộp đen máy đào bánh xích KOBELCO GRAND SK115SR, xét thấy đây là tài sản sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H là phù hợp.

- Đối với 01 loa bluetooth, 01 bơm dầu là các tài sản sở hữu hợp pháp của anh Phạm Văn H đã bị thất lạc, cơ quan điều tra đã tiến hành tìm kiếm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 túi xách bằng bao tải bên trong có cờ lê, kim kim loại, tua vít, đèn pin của Hoàng Văn Đ và đèn pin của Lý Văn C. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nhưng đã bị thất lạc, cơ quan điều tra đã tìm kiếm nhưng không có kết quả nên không đề cập xử lý.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 21C1-316.60 mà Đ đã mượn sử dụng để thực hiện tội phạm. Xét thấy đây là tài sản sở hữu hợp pháp của ông Bế Văn A, tuy nhiên ông Anh không biết Đ mượn xe để thực hiện tội phạm nên không đề cập xử lý chiếc xe là phù hợp.

[9] Đối với những người liên quan khác:

- Đối với ông Lý Văn B là người đã giao nộp chiếc hộp đen cho cơ quan điều tra. Xét thấy, ông Báo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

- Đối với ông Bế Văn A là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21C1-316.60 và anh Bế Văn G là người đã cho Đ mượn chiếc xe mô tô, tuy nhiên ông Anh và anh Giám không biết Đ mượn xe mô tô để thực hiện tội phạm nên không cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Lý Văn C thuộc diện hộ nghèo, là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn nộp tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo C.

Bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Lý Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Hoàng Văn Đ nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Hoàng Văn Đ cho UBND xã Động Quan, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn C 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) 08 (tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Lý Văn C cho UBND xã Tân Lập, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Anh Phạm Văn H được nhận số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* do ông Lý Văn B (nộp thay bị cáo Lý Văn C) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001421 ngày 26-7-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Anh Phạm Văn H được nhận số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* do bà Bùi Thị H (nộp thay bị cáo Hoàng Văn Đ) theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001431 ngày 18-9-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền là 45.075.000 đồng *(Bốn mươi lăm triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng).*

- Buộc bị cáo Lý Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Văn H số tiền là 37.075.000 đồng *(Ba mươi bảy triệu không trăm bảy mươi năm nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Buộc các bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.253.700 *(Hai triệu hai trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn nộp tiền án phí sơ thẩm đối với bị cáo Lý Văn C.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái,
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- HSNV; CA huyện Lục Yên;
- Cơ sở giam giữ;
- Các bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thao